

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng xuống theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống chậm trong 2-3 ngày tới, sau đó lên theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 22/11 đến 26/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mức nước thực đo (m)			Mức nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		21/11	Sa với cùng kỳ 2023	Sa với TBNN	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.01	-0.21	-0.49	2.02	1.97	1.94	1.92	1.91
						Min	0.99	-0.23	-1.17	0.96	0.94	0.92	0.94	0.98
2	Chợ Mới	Ông Chương	2.00	2.50	3.00	Max	1.94	-0.15	0.00	1.95	1.89	1.85	1.82	1.80
						Min	0.66	-0.12	-0.68	0.64	0.63	0.62	0.66	0.72
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.23	-0.41	-0.61	2.20	2.14	2.10	2.07	2.05
						Min	1.86	-0.49	-0.85	1.82	1.75	1.70	1.67	1.65
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.08	-0.18	-0.25	2.07	2.02	1.99	1.97	1.96
						Min	0.95	-0.26	-1.01	0.92	0.90	0.88	0.90	0.94
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.96	-0.15	0.12	1.99	1.93	1.89	1.86	1.84
						Min	0.58	-0.09	-0.34	0.56	0.55	0.54	0.59	0.66
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.98	-0.17	-0.06	1.97	1.91	1.87	1.84	1.82
						Min	0.72	-0.16	-0.77	0.70	0.69	0.68	0.72	0.78
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.18	-0.44	-0.96	1.13	1.08	1.03	0.99	0.96
						Min	1.11	-0.42	-1.03	1.06	1.01	0.96	0.92	0.89
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.71	-0.19	-0.48	0.71	0.68	0.65	0.63	0.61
						Min	0.69	-0.14	-0.42	0.69	0.66	0.63	0.61	0.59
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.12	-0.11	-0.47	1.10	1.07	1.04	1.02	1.00
						Min	0.97	-0.17	-0.57	0.95	0.92	0.89	0.87	0.85
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.13	-0.16	-0.10	1.13	1.10	1.07	1.05	1.03
						Min	1.05	-0.18	-0.15	1.05	1.02	0.99	0.97	0.95
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.74	-0.15	-0.55	0.74	0.71	0.68	0.66	0.64
						Min	0.72	-0.11	-0.52	0.72	0.69	0.66	0.64	0.62
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.31	-0.04	0.01	1.31	1.27	1.23	1.20	1.17
						Min	1.18	-0.05	-0.12	1.18	1.14	1.10	1.07	1.04
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.62	-0.08	-0.10	1.62	1.58	1.54	1.51	1.48
						Min	1.22	-0.12	-0.37	1.22	1.18	1.14	1.11	1.08
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.32	-0.03	-0.10	1.32	1.28	1.24	1.21	1.18
						Min	1.05	-0.04	-0.30	1.05	1.01	0.97	0.94	0.91

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI 0.05-0.10m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 22/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan